

Số: 287 /KH-UBND

Ba Tô, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Tô

Thực hiện Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Ba Tô ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (*sau đây được gọi là lao động trẻ em*).

b) Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em, giáo dục, y tế, tư pháp, trợ giúp pháp lý và an sinh xã hội; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, phát triển toàn diện góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em trên địa bàn xã được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; 100% học sinh các trường trên địa bàn xã được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực mạng và phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp lứa tuổi.

b) 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em của xã, trường học, trạm y tế được tập huấn, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, lao động trẻ em.

c) 90% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã trên địa bàn xã được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Xã triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành, có sự tham gia của Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các thôn; thành lập, vận hành phòng điều tra thân thiện theo lộ trình, hướng dẫn của cấp trên.

đ) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên địa bàn xã ít nhất 5%/năm; giảm tỷ lệ lao động trẻ em (từ 05 đến 17 tuổi) xuống dưới 1,1%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em trên địa bàn xã được đáp ứng theo quy định.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác trên địa bàn xã được cập nhật, quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em

Xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và Trưởng thôn các thôn trong tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp và theo dõi trường hợp trẻ em; cử cán bộ, cộng tác viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

2. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục pháp luật

Tổ chức truyền thông trực tiếp tại các thôn, trường học, kết hợp truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã, mạng xã hội; ưu tiên các thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có nguy cơ cao.

Phối hợp cấp phát tài liệu, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về quyền trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng và phòng ngừa lao động trẻ em cho gia đình, học sinh, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn.

3. Phát triển dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cơ sở

Lồng ghép dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý và an sinh xã hội sẵn có tại xã; xây dựng đầu mối tiếp nhận thông tin, chuyển tuyến kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại; phối hợp Công an tỉnh, Công an xã triển khai mô hình phòng điều tra thân thiện theo lộ trình và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Phòng ngừa, phát hiện và can thiệp lao động trẻ em

Rà soát, thống kê trẻ em trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã, tập trung vào các hộ nông nghiệp, hộ kinh doanh nhỏ lẻ; kịp thời phát hiện, hỗ trợ trẻ em lao động trái quy định hoặc có nguy cơ quay trở lại trường học, tiếp cận đào tạo nghề, y tế, trợ giúp pháp lý và chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ hộ gia đình có trẻ em lao động trái quy định thông qua các chương trình giảm nghèo, sinh kế của xã.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu trẻ em

Rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trẻ em trên địa bàn xã vào hệ

thống cơ sở dữ liệu trẻ em; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân của trẻ em trong quá trình quản lý, khai thác.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em, sử dụng lao động chưa thành niên tại các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn; kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

2. Lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan đang triển khai trên địa bàn xã.

3. Huy động các nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp khác (nếu có) theo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội: Là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai Kế hoạch; chủ trì tổ chức truyền thông, tập huấn kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em; chủ trì tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin, hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ hoặc lao động trái quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu trẻ em; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Công an xã: Phối hợp triển khai mô hình phòng điều tra thân thiện theo lộ trình; tổ chức tuyên truyền, tập huấn phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em; kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em trên địa bàn.

3. Trạm Y tế xã: Phối hợp khám, tư vấn, hỗ trợ y tế, tâm lý cho trẻ em bị xâm hại, bạo lực; tham gia đánh giá nguy cơ và can thiệp trường hợp trẻ em theo quy trình liên ngành.

4. Các trường học trên địa bàn xã: Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh; xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; phối hợp phát hiện sớm, hỗ trợ học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em hoặc bỏ học tiếp cận lại giáo dục.

5. Phòng Kinh tế: Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách xã hằng năm; hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện quyền trẻ em;

tham gia giám sát, phát hiện, phản ánh kịp thời các vụ việc, nguy cơ xâm hại, lao động trẻ em tại cộng đồng.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn xã: nắm tình hình trẻ em trên địa bàn thôn; phối hợp rà soát, phát hiện sớm trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bỏ rơi và lao động trái quy định; báo cáo kịp thời cho UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xử lý.

(Cụ thể nhiệm vụ chi tiết phụ lục kèm theo)

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/6), 01 năm (trước ngày 15/11), các cơ quan, đơn vị, thôn báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2. UBND xã tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, kết quả và hiệu quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kịp thời biểu dương, đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Tô. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học, trưởng thôn các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công an xã; Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

thabtin

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hòa Hiệp

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2026 của UBND xã Ba Tô)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
I	Hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao năng lực				
1	Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành cấp xã trong tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, VP HĐND và UBND	Quy chế phối hợp	2027
2	Cử cán bộ, cộng tác viên tham gia tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ trẻ em do cấp trên tổ chức	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
II	Truyền thông, giáo dục pháp luật				
1	Truyền thông kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho gia đình, cộng đồng, các thôn	Phòng Văn hoá – Xã hội	MTTQ và các tổ chức CT-XH, thôn	Tài liệu, báo cáo	2026 - 2030
2	Giáo dục kiến thức, kỹ năng sống, tự bảo vệ cho học sinh; xây dựng trường học an toàn	Các trường học	Phòng Văn hoá – Xã hội, Công an xã	Báo cáo hằng năm	2026 - 2030
3	Tuyên truyền quy định về sử dụng lao động chưa thành niên cho hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất	Phòng Văn hoá – Xã hội	MTTQ và các tổ chức CT-XH, thôn	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
III	Phát triển dịch vụ bảo vệ trẻ em				
1	Lồng ghép, kết nối dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý, an sinh xã hội cho trẻ em có nguy cơ	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trạm Y tế, các trường học, MTTQ và các tổ chức CT-XH	Cơ chế chuyển tuyến	2026 - 2030
2	Triển khai mô hình phòng điều tra thân thiện theo lộ trình, hướng dẫn của	Công an xã	Phòng Văn hoá – Xã hội	Mô hình/báo cáo	Theo lộ trình đến 2028

	cấp trên				
IV	Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em				
1	Rà soát, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định và trẻ em có nguy cơ	Phòng Văn hoá – Xã hội	Thôn, Trạm Y tế, các trường học	Hồ sơ, báo cáo	2026-2030
2	Hỗ trợ học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em tiếp cận lại giáo dục, đào tạo nghề	Các trường học	Phòng Văn hoá – Xã hội	Báo cáo kết quả	2026 - 2030
V	Ứng dụng công nghệ thông tin				
1	Cập nhật, chuẩn hóa thông tin trẻ em trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã, thôn	Dữ liệu cập nhật	2026 - 2030
2	Ứng dụng CNTT trong thu thập, kết nối, theo dõi dữ liệu trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, lao động trẻ em; kịp thời phát hiện, phối hợp hỗ trợ và can thiệp theo quy định.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã, Trưởng thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tin, dữ liệu được cập nhật; trường hợp có nguy cơ được theo dõi, hỗ trợ	2026 - 2030
VI	Kiểm tra, giám sát, đánh giá				
1	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ trẻ em, sử dụng lao động chưa thành niên	UBND xã	Công an xã, Phòng Văn hoá – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan	Biên bản, báo cáo	2026 - 2030
2	Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ/tổng kết	2028, 2030